

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST

Ngày: 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lại Anh T; sinh ngày: 08/11/1999; tại: xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Hợp Tiến, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Văn Q; con bà: Bùi Thị Th; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 20/9/2018 đến ngày 26/9/2018, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26/9/2018 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Lại Văn Q, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Hợp Tiến, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Số 07C, phố Tây Ga, P. Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 55 phút, ngày 20/9/2018, tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phối hợp với đội Cảnh sát

giao thông số 02 thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa tuần tra tại Km 18 + 300 Quốc lộ 45 đoạn qua thôn 7 xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lại Anh T, phát hiện trên bàn tay trái của T đang cầm 01 túi nilon màu trắng có kích thước (04x05)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ, T khai nhận các hạt tinh thể màu trắng bên trong túi nilon trên là ma túy đá, T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy nói trên, thu giữ 02 chiếc điện thoại di động, căn cước công dân và xe mô tô biển kiểm soát 36E1-309.83 của T để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận giám định số 2022/MT-PC09 ngày 24/9/2018, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng có trong túi nilon thu giữ của Lại Anh T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,457 gam.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTT, ngày 15/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lại Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Lại Anh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản gì nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAWE, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 36E1- 309.83 là tài sản của ông Lại Văn Q (bố đẻ của bị cáo); căn cước công dân mang tên Lại Anh T không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho ông Lại Văn Q và căn cước công dân cho Lại Anh T, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo có mang theo người nhưng không dùng để liên lạc với người đã đưa ma túy cho mình và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen cũ đã qua sử dụng, T khai đã dùng để liên lạc với người đã đưa ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra Nguyễn Trung K không thừa nhận việc nhờ T lấy ma túy hộ, cũng không xác định được người đưa ma túy cho T là ai nên không đủ cơ sở xác định T đã dùng chiếc điện thoại này để giao dịch lấy ma túy, đại diện VKSND đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) để trả lại cho bị cáo. Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 1,428g, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc ma túy, T khai trước đó được Nguyễn Trung K người thôn 6 Liên Sơn, xã Thành Kim nhờ lên Dốc Cao thuộc thôn 7, xã Thành Vân lấy hộ ma túy từ một người đàn ông đem về sử dụng, khi T vừa nhận xong số ma túy từ người đàn ông này thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người đưa ma túy cho T, do T khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Trung K, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của K, tuy nhiên K không thừa nhận việc nhờ T lấy ma túy như T đã khai báo, ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác chứng minh việc K nhờ T đi lấy ma túy. Vì vậy, không có đủ cơ sở xác định Nguyễn Trung K đồng phạm với Lại Anh T trong vụ án này.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét các tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật để xét xử bị cáo mức án thấp nhất, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo Lại Anh T khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 20/9/2018, T đang ở nhà thì có Nguyễn Trung K người xã Thành Kim gọi T đến nhà chơi. Tại đây, K cho T số điện thoại của một người không quen biết rồi bảo T lên Dốc Cao thuộc địa phận thôn 7, xã Thành Vân liên lạc với người này để lấy ma túy về sử dụng. Đến nơi, T lấy chiếc điện thoại SAMSUNG của mình để gọi vào số điện thoại K cho thì gặp một người đàn ông. Người này đưa cho T một túi nilon bên trong có chứa ma túy và nói “K đã trả tiền rồi, cầm hàng về đi”. Khi T vừa nhận ma túy từ người này thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

Kết quả giám định chất ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận, khối lượng Methamphetamine có trong túi nylon gửi giám định là 1,457g. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, ngày 20/9/2018, Lại Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,457g (một phẩy bốn năm bảy gam) chất ma túy (Methamphetamine). Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có ba tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã cung cấp thông tin giúp Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành bắt được đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã có giấy xác nhận về việc bị cáo lập công chuộc tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, u khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Trước thời gian phạm tội (Ngày 20/9/2018), bản thân bị cáo chưa có sai phạm gì, bị cáo cũng không phải người nghiện ma túy, trong thời gian chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, có xác nhận của công an nơi cư trú, thể hiện sự ăn năn hối cải. Nghĩ cần len cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian. Thời gian bị cáo bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4]. Đối với Nguyễn Trung K, quá trình điều tra không có đủ cơ sở xác định Nguyễn Trung K đồng phạm với Lại Anh T trong vụ án này, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về người đàn ông đã đưa túy cho Lại Anh T, quá trình điều tra không xác định được danh tính người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản của Lại Anh T, xác định T đang sống chung cùng bố mẹ không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Trả lại cho Lại Anh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh cũ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen cũ, đều đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lại Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Lại Anh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Quách Văn Dũng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 1,428g (Một phẩy bốn hai tám gam) Methamphetamine. Trả lại cho Lại Anh T chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen đều đã qua sử dụng. (Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Lại Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

